

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày 23 ngày 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Nguyên Hồng

Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **132/2024/TLST-HS** ngày 10 tháng 9 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn M. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1979 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: bản N2, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lò Văn A (đã chết) và bà Lò Thị T (đã chết). Bị cáo có vợ là Lò Thị P, có 03 con (lớn nhất sinh năm 1998 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2008).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 13/6/2024, Lò Văn M đi bộ từ nhà đến khu vực đường nhựa thuộc bản H, xã N, huyện Mai Sơn để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đi đến ngoài đường nhựa, M gặp và mua được của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 200.000VNĐ,

M cầm để trong lòng bàn tay trái rồi đi về. Khi đi đến khu vực bản N2, xã N, huyện Mai Sơn thì bị Công tác Công an xã N, huyện Mai Sơn kiểm tra, yêu cầu M có ma túy thì giao nộp. Lò Văn M tự giác giao nộp từ trong lòng bàn tay trái 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi Heroine. M khai nhận đây là Heroine của M, tàng trữ mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ niêm phong vật chứng nêu trên.

Ngày 13/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn M, kết quả: Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,12 gam lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 1279/KL-KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an huyện Mai Sơn kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định M = 0,12 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKSMS ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 14 đến 18 tháng tù giam.

Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lò Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo nhất trí nội dung luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lò Văn M đã khai nhận ngày 13/6/2024, bị cáo mua 200.000VNĐ được 01 gói Heroine của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực đường nhựa thuộc bản N2, xã N. Trên đường về đến đường dân sinh của bản N2, bị cáo bị Công an xã N kiểm tra và bắt quả tang thu giữ 0,12 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn M đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] *Xét về tính chất:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên thị trường, bị cáo vẫn cố tình mua, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.*

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt phù hợp với tính chất và tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo bị thu giữ, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Qua điều tra xác minh, bị cáo là người nghiện ma túy đang sống chung gia đình, bản thân không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn M.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với ma túy bị thu giữ, Công an đã trích rút toàn bộ tiến hành trưng cầu giám định. Sau giám định không hoàn lại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu. Xét thấy đây là đồ vật liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc số ma túy, Lò Văn M khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực bản N2, xã N, huyện Mai Sơn. Việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/6/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 132/BB-CCTHADS ngày 20/9/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lò Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Báo cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh

